

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 03/2023/KDTM-ST

Ngày: 07-06-2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thanh.
2. Ông Hồ Sỹ Cường.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 07/06/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 09/2023/TLST- KDTM ngày 28 tháng 03 năm 2023 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2023/QĐST- KDTM ngày 22 tháng 05 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt.

Địa chỉ trụ sở: Số 210 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền lại:

Ông Lê Văn Nam – Chuyên viên xử lý nợ (văn bản ủy quyền ngày 28/03/2023) (có mặt).

Ông Phạm Văn Phú – Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch huyện Nam Đàn (văn bản ủy quyền ngày 28/03/2023) (có mặt).

2. Bị đơn:

Bà Vũ Thị T – là Đại diện Hộ kinh doanh cá thể (vắng mặt)

Ông Trần Văn H (chồng bà T) – là Thành viên (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Xóm 6, xã Đ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 03 năm 2023 và trong quá giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt trình bày:

Ngày 30/ 07/ 2021, khách hàng bà Vũ Thị T, ông Trần Văn H và Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt ký hợp đồng tín dụng số HDTD31D2021105, nội dung như sau:

- Số tiền vay : 2.800.000.000 đồng.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh.
- Ngày 30/5/2022 giải ngân và nhận nợ : 1.200.000.000 đồng. Ngày trả nợ cuối cùng 30/03/2023.
- Ngày 31/5/2022 giải ngân và nhận nợ : 1.150.000.000 đồng. Ngày trả nợ cuối cùng 31/03/2023.

Ngày 28/06/2022, khách hàng bà Vũ Thị T, ông Trần Văn H và Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt ký hợp đồng tín dụng số HDTD31D2022249, nội dung như sau:

- Số tiền vay : 2.800.000.000 đồng.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh.
- Ngày 28/06/2022 giải ngân và nhận nợ : 450.000.000 đồng. Ngày trả nợ cuối cùng 28/04/2023.
- Thời hạn vay các lần giải ngân: 10 tháng
- Lãi suất cho vay: lãi suất trong hạn 8,9%/năm. Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Cố định 03 tháng đầu 8,9%/năm các tháng tiếp theo lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ theo quy định của Ngân hàng.
- Kỳ hạn trả nợ gốc : Cuối kỳ.
- Kỳ hạn trả lãi : Lãi trả hàng tháng vào ngày 15.

Tài sản đảm bảo tiền vay: Bà Vũ Thị T và ông Trần Văn H thế chấp Quyền sử dụng thửa đất số 300, tờ bản đồ số 10, diện tích 4545 m² (trong đó 300m² đất ở, 4245m² đất trồng cây lâu năm) tại xóm Tân Văn, xã Nghĩa Dũng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Nghệ An cấp cho bà Vũ Thị T và ông Trần Văn H tại Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Vũ Thị T và ông Trần Văn H trả tiền lãi đến các khoản vay đến ngày 15/2 ; 16/01 và 16/01/2023 tổng số tiền là 172.498.450 đồng thì không trả nữa, đến kỳ hạn trả nợ gốc cũng không chịu trả.

Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt đã nhiều lần mời bà Tình, ông Hùng đến làm việc và yêu cầu trả nợ gốc và tiền lãi nhưng đến nay vẫn không chịu thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi suất như cam kết.

Do đó yêu cầu bà Vũ Thị T và ông Trần Văn H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt như sau:

- 1) Khế ước nhận nợ số 31D2021105/04 ngày 30/5/2022:

Nợ gốc: 1.200.000.000 đồng.

Lãi trong hạn: từ ngày 16/2/2023 đến ngày 30/3/2023 là 43 ngày x 1.200.000.000 đồng x 12,25%/năm = 28.162.706 đồng.

Lãi quá hạn: từ ngày 31/3/2023 đến ngày 7/6/2023 là 68 ngày x 1.200.000.000 đồng x 18,6%/năm = 41.582.466 đồng.

Tổng cộng: 1.269.745.172 đồng.

2) Khế ước nhận nợ số 31D2021105/05 ngày 31/5/2022:

Nợ gốc: 1.150.000.000 đồng.

Lãi trong hạn: từ ngày 17/01/2023 đến ngày 31/3/2023 là 45 ngày x 1.150.000.000 đồng x 12,25%/năm = 28.233.287 đồng.

Lãi quá hạn: từ ngày 01/04/2023 đến ngày 07/06/2023 là 67 ngày x 1.150.000.000 đồng x 18,6%/năm = 39.263.836 đồng.

Tổng cộng: 1.217.497.123 đồng.

3) Khế ước nhận nợ số 31D2022249/01 ngày 28/06/2022:

Nợ gốc: 450.000.000 đồng.

Lãi trong hạn: từ ngày 17/01/2023 đến ngày 28/4/2023 là 102 ngày x 450.000.000 đồng x 12,4%/năm = 15.593.424 đồng.

Lãi quá hạn: từ ngày 29/4/2023 đến ngày 07/06/2023 là 68 ngày x 450.000.000 đồng x 18,6%/năm = 15.593.425 đồng.

Tổng cộng: 481.186.849 đồng.

Tổng toàn bộ: 2.968.429.243 đồng trong đó (tiền nợ gốc 2.800.000.000 đồng; lãi trong hạn 71.989.417 đồng; lãi quá hạn 96.439.826 đồng) và lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng.

-Trong trường hợp khách hàng bà Vũ Thị T, ông Trần Văn H không trả được nợ hoặc không trả đủ nợ cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên Việt thì cho phát mãi ngay toàn bộ tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết.

-Trường hợp sau khi phát mãi bán tài sản đảm bảo mà không đủ bù đắp số tiền gốc nợ vay, tiền lãi vay, lãi phạt có liên quan, án phí, lệ phí, chi phí phát mãi tài sản (nếu có) thì khách hàng bà Vũ Thị T, ông Trần Văn H có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, công bố việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa và việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án tuân theo pháp luật của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 30,35, 39, 144, 147, 227, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 292, Điều 295, 299, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 401, 463, 466, 468 của Bộ luật

Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2, khoản 6 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt. Buộc bị đơn là bà Vũ Thị T và ông Trần Văn H phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn, bao gồm tiền nợ gốc và nợ lãi. Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện nghĩa vụ không đầy đủ, Ngân hàng có quyền phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DB 704267 thuộc thửa đất số 300, tờ bản đồ số 10, tại xóm Tân Văn, xã Nghĩa Dũng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Nghệ An cấp ngày 12/07/2021 mang tên bà Vũ Thị T và ông Trần Văn H để thu hồi nợ cho nguyên đơn.

Án phí, chi phí tố tụng: Buộc đương sự chịu án phí, chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của Ngân hàng thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên Việt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng:

Bị đơn bà Vũ Thị T, ông Trần Văn H có địa chỉ rõ ràng trong hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp bất động sản. Đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Tình, ông Hùng vắng mặt phiên họp không có lý do.

Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 2 thì bà Tình, ông Hùng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành phiên họp và đã tổng đạt kết quả phiên họp cho bà Tình, ông Hùng.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bà Tình, ông Hùng nhưng bà Tình, ông Hùng vắng mặt tại phiên tòa lần 2, không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về chứng cứ: Bị đơn bà Vũ Thị T, ông Trần Văn H đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; kết quả phiên họp nhưng bà Tình, ông Hùng không có ý kiến gì về tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp và không nộp tài liệu, chứng cứ gì, không yêu cầu phản tố. Tòa án đã kiểm tra và chấp nhận các chứng cứ do Ngân hàng cung cấp là hợp pháp.

[2]Về nội dung:

Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt (sau đây viết tắt là LienVietPostBank) và bà Vũ Thị T, ông Trần Văn H đã ký kết 02 hợp đồng tín dụng gồm: Hợp đồng tín dụng số 31D2021105 ngày 30/07/2021; số 31D2022249 ngày 28/06/2022. Nội dung: số tiền vay 2.800.000.000 đồng; mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh; thời hạn vay các lần giải ngân:

10 tháng; lãi suất cho vay: lãi suất trong hạn 8,9%/năm; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất cố định 03 tháng đầu 8,9%/năm các tháng tiếp theo lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ theo quy định của Ngân hàng; kỳ hạn trả nợ gốc: cuối kỳ; kỳ hạn trả lãi: lãi trả hàng tháng vào ngày 15.

Tài sản đảm bảo tiền vay: Quyền sử dụng thửa đất số 300, tờ bản đồ số 10, diện tích 4545 m² (trong đó 300m² đất ở, 4245m² đất trồng cây lâu năm) tại xóm Tân Văn, xã Nghĩa Dũng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Nghệ An cấp cho bà Vũ Thị T và ông Trần Văn H.

Thực hiện hợp đồng LienVietPostBank đã giải ngân cho bà Tình, ông Hùng ba đợt và bà Tình, ông Hùng đã nhận nợ ngày 30/5/2022 là 1.200.000.000 đồng; ngày 31/5/2022 là 1.150.000.000 đồng; ngày 28/06/2022 là 450.000.000 đồng. Bà Tình, ông Hùng đã trả tiền lãi các khoản vay đến ngày 15/2 ; 16/01 và 16/01/2023 với tổng số tiền là 172.498.450 đồng thì không trả nữa, đến kỳ hạn trả nợ gốc cũng không chịu trả số nợ gốc đã vay.

Do bà Tình, ông Hùng vi phạm hợp đồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Tình, ông Hùng phải trả cho LienVietPostBank như sau:

1)Khế ước nhận nợ số 31D2021105/04 ngày 30/5/2022: Nợ gốc 1.200.000.000 đồng; lãi trong hạn: từ ngày 16/2/2023 đến ngày 30/3/2023 là 43 ngày x 1.200.000.000 đồng x 12,25%/năm = 28.162.706 đồng; lãi quá hạn: từ ngày 31/3/2023 đến ngày 7/6/2023 là 68 ngày x 1.200.000.000 đồng x 18,6%/năm = 41.582.466 đồng. Tổng 1.269.745.172 đồng.

2)Khế ước nhận nợ số 31D2021105/05 ngày 31/5/2022: Nợ gốc 1.150.000.000 đồng; lãi trong hạn: từ ngày 17/01/2023 đến ngày 31/3/2023 là 45 ngày x 1.150.000.000 đồng x 12,25%/năm = 28.233.287 đồng; lãi quá hạn: từ ngày 01/04/2023 đến ngày 07/06/2023 là 67 ngày x 1.150.000.000 đồng x 18,6%/năm = 39.263.836 đồng. Tổng 1.217.497.123 đồng.

3)Khế ước nhận nợ số 31D2022249/01 ngày 28/06/2022: Nợ gốc 450.000.000 đồng; lãi trong hạn: từ ngày 17/01/2023 đến ngày 28/4/2023 là 102 ngày x 450.000.000 đồng x 12,4%/năm = 15.593.424 đồng; lãi quá hạn: từ ngày 29/4/2023 đến ngày 07/06/2023 là 68 ngày x 450.000.000 đồng x 18,6%/năm = 15.593.425 đồng. Tổng 481.186.849 đồng.

Tổng nợ: 2.968.429.243 đồng trong đó (tiền gốc 2.800.000.000 đồng; lãi trong hạn 71.989.417 đồng; lãi quá hạn 96.439.826 đồng)

Hội đồng xét xử xét thấy Hợp đồng tín dụng số 31D2021105, ngày 30/07/2021 và Hợp đồng tín dụng số 31D2022249, ngày 28/06/2022 đã được các bên ký, ghi họ tên, điểm chỉ. Hợp đồng thế chấp bất động sản đã được các bên ký, ghi họ tên, điểm chỉ trước mặt công chứng viên Nguyễn Anh Đào, Văn phòng Công chứng Trường Thành. Theo hiện hợp đồng, LienVietPostBank đã giải ngân 2.800.000.000 đồng cho bà Vũ Thị T, ông Trần Văn H và bà Vũ Thị T, ông Trần Văn H đã ký nhận nợ 2.800.000.000 đồng.

Bà Vũ Thị T và ông Trần Văn H thực hiện hợp đồng đã thanh toán tiền lãi các khoản vay cho LienVietPostBank đến ngày 15/2 ; 16/01 và 16/01/2023 với tổng số tiền là 172.498.450 đồng.

Như vậy các hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp hợp pháp về cả nội dung, hình thức đã được các bên thực hiện cần được chấp nhận.

Theo Hợp đồng tín dụng bà Tình, ông Hùng phải trả tiền lãi hàng tháng vào ngày 15 hàng và tiền gốc khi đến kỳ hạn trả. Tuy nhiên từ tháng 2/2023 đến nay bà Tình, ông Hùng không trả tiền lãi và không trả nợ gốc khi đã hết thời hạn vay là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên LienVietPostBank yêu cầu bà Tình, ông Hùng trả tiền gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn cho LienVietPostBank theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của LienVietPostBank. Buộc bà Tình, ông Hùng phải trả cho LienVietPostBank 2.969.855.992 đồng (trong đó: tiền gốc 2.800.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn 71.989.417 đồng; tiền lãi quá hạn 96.439.826 đồng).

[3]Về án phí, chi phí tố tụng:

Yêu cầu của LienVietPostBank được chấp nhận nên bà Vũ Thị T và ông Trần Văn H phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 72.000.000 đồng + (2.968.429.243 đồng – 2.000.000.000 đồng) x 2% = 91.368.000 đồng (mỗi người phải chịu án phí là 45.684.000 đồng) và Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng.

Hoàn trả cho LienVietPostBank số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 4; Điều 306 Luật Thương mại; Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều Điều 318, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự; Điều 166; Điều 167 Luật đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt.

2.Buộc bà Vũ Thị T và ông Trần Văn H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số 31D2021105, ngày 30/07/2021 và số 31D2022249, ngày 28/06/2022 bao gồm: nợ gốc là 2.800.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 71.989.417 đồng; nợ lãi quá hạn là 96.439.826 đồng; tổng cộng: 2.968.429.243 (Hai tỉ, chín trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm hai mươi chín nghìn, hai trăm bốn mươi ba) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Vũ Thị T và ông Trần Văn H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Nếu Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt điều chỉnh lãi suất thì mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cũng sẽ điều chỉnh theo hợp đồng cho phù hợp.

3. Xử lý tài sản thế chấp: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bà Vũ Thị T và ông Trần Văn H không trả hoặc trả không đủ số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số 31D2021105, ngày 30/07/2021 và số 31D2022249, ngày 28/06/2022 thì Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật là Quyền sử dụng 4545 m² đất, thửa số 300, tờ bản đồ số 10, tại xóm Tân Văn, xã Nghĩa Dũng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 704267 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Nghệ An cấp ngày 12/07/2021 mang tên bà Vũ Thị T và ông Trần Văn H.

Số tiền có được từ việc xử lý tài sản thế chấp thuộc quyền sử dụng chung của bà Vũ Thị T và ông Trần Văn H không thanh toán đủ số tiền còn nợ thì bà Vũ Thị T và ông Trần Văn H tiếp tục phải thực hiện phần nghĩa vụ chưa được thanh toán.

Bà Vũ Thị T và ông Trần Văn H trả đủ số tiền còn nợ trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 704267 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Nghệ An cấp ngày 12/07/2021 cho bà Vũ Thị T và ông Trần Văn H.

4. Án phí:

Bà Vũ Thị T và ông Trần Văn H mỗi người phải chịu tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 45.684.000 (Bốn mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi tư nghìn) đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 44.588.513 (Bốn mươi bốn triệu, năm trăm tám mươi tám nghìn, năm trăm mười ba) đồng theo biên lai thu tiền số 0000726 ngày 28 tháng 03 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành.

5. Chi phí tố tụng:

Bà Vũ Thị T và ông Trần Văn H phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Buộc bà Vũ Thị T và ông Trần Văn H phải hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt 5.000.000 (Năm triệu) đồng tiền tạm ứng chi phí tố tụng Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt đã nộp.

6. Thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ